TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 931/2026/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 01 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 888/2026/HNGĐ-ST ngày 12/06/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đình Thị T– sinh năm 1981; CCCD: 001181023788; Nơi thường trú và cư trú: 48 ngõ 229 Đ Thượng, (tổ 7), phường Đ, thành phố H;

- Bị đơn: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1981; CCCD: 001081000060; Nơi thường trú và cư trú: 48 ngõ 229 Đ Thượng, (tổ 7), phường Đ, thành phố H;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đình Thị T và anh Nguyễn Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị T và Anh T có 02 con chung: Nguyễn Lê Thùy L, sinh ngày 14/08/2004 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/09/2015.

Đối với con chung Nguyễn Lê Thùy L đã trưởng thành trên 18 tuổi và đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Minh T cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 01/07/2026) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị T và Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng Chị T đã nộp tạm ứng án phí, hoàn trả cho Chị T số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014172 ngày 12/06/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDKhu vực 3- H;
- UBNDP Đ, TP H(cũ: phường N, quận Đ, thành phố H) (ĐKKH Số 20;Quyển 01; ngày 28/01/2003);
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

H